

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2018 & KẾ HOẠCH SXKD 2019
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018:

1. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và chỉ tiêu:

- Doanh thu 141,6 tỷ (trong đó doanh thu SXKD đạt 134,3 tỷ; doanh thu công trình cứu chữa, khắc phục thiệt hại TTTTH áp thấp nhiệt đới & bão số 9 đạt 7,3 tỷ), bằng 87,7% so với năm 2017 (161,5 tỷ) do doanh thu năm 2017 tăng đột biến từ công trình khắc phục bão số 12 đạt 37,3 tỷ, đạt 97,8% so với kế hoạch (144,8 tỷ).

- Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu đạt 32,6% (tăng 11,3% so với năm 2017).

- Lợi nhuận trước thuế: 7,1 tỷ, tăng 10,9 % so với năm 2017 (6,4 tỷ), tăng 5% so với kế hoạch (6,8 tỷ)

- Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người/tháng. Tăng 9,5% so với năm 2017 (10,5 triệu đồng/người/tháng).

- Cổ tức: dự kiến trả tỷ lệ cổ tức/cổ phần từ 11,5%, tăng 5% so với năm 2017.

1.1 Kế hoạch QLBDTX KCHT đường sắt :

a) Khối lượng: Hoàn thành 100% kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

| Số TT | Hạng mục | Đơn vị | Khối lượng | Ghi chú |
|-------|---------------------|--------|------------|---------|
| 1 | Đường truyền tải | Km/tr | 1.127,904 | |
| 2 | Trạm tổng đài | Trạm | 154,861 | |
| 3 | Tín hiệu ra vào ga | Hệ | 1.469,065 | |
| 4 | Thiết bị khống chế | Bộ | 382,317 | |
| 5 | Thiết bị điều khiển | Đài | 1.750,347 | |
| 6 | Cáp tín hiệu | Km/sợi | 1.126,833 | |
| 7 | Thiết bị nguồn | Cung | 49,856 | |

b) Doanh thu:

- QL, BD TX KCHT đường sắt : 87,69 tỷ đồng

- Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch : 100%

- Tỷ lệ thực hiện so với năm 2017 : Tăng 11,5%

1.2 Công trình kinh doanh và dịch vụ: Doanh thu cả năm đạt 46,57 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ.

1.3. Kế hoạch đầu tư:

- Hoàn thiện lắp đặt thang máy tại văn phòng làm việc Công ty – số 01 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, TPHCM: 756 triệu.
- Đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà xưởng TTTH tại khu đất Hiệp Bình Phước : Quốc lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM.

2. Công tác kỹ thuật – an toàn:

Thực hiện hoàn thành & vượt các chỉ tiêu Kỹ thuật chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN 100%
- Chất lượng duy tu thiết bị đạt: 99,44%, giảm 0,22% so với năm 2017 (chỉ tiêu $\geq 98,5\%$).
- Hiệu suất thiết bị thông tin tín hiệu đạt: 99,51%, giảm 0,32% so với năm 2017 (chỉ tiêu $\geq 99\%$). Trong đó: HSKT^{TT} đạt: 99,73% giảm 0,18% so với năm 2017 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); HSKTTH đạt: 99,66% giảm 0,09% so với năm 2017 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); hiệu suất quản lý đạt: 99,34 % giảm 0,18% so với năm 2017.
- Chậm tàu: 02 vụ 74 phút, giảm 01 vụ và tăng 49 phút so với năm 2017 (chỉ tiêu ≤ 3 vụ, ≤ 90 phút);
- Độ ổn định đường ngang CBTD: 100% (bằng với năm 2017);
- Hư hỏng thiết bị: 56 vụ (tăng 41 vụ so với năm 2017).

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019:

1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

1.1 Chỉ tiêu chung năm 2019:

- Doanh thu đạt 166,24 tỷ (tăng 17,4% so với năm 2018, tính cả phần doanh thu bảo 2018). Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu > 40%.
- Lợi nhuận trước thuế 9,4 tỷ, tăng 31% so với năm 2018
- Cổ tức: dự kiến trả tỷ lệ cổ tức/cổ phần từ 15,9%, tăng 38,2% so với năm 2018
- Thu nhập 12 triệu đồng/người/ tháng, tăng 5% so với năm 2018.

1.2. Kế hoạch QLBDTX KCHT đường sắt:

Doanh thu thu: 91,24 tỷ (tăng 4% so với năm 2018; không tính tăng doanh thu do bảo năm 2018).

1.3. Kế hoạch trọng tâm công trình sửa chữa định kỳ, SCL và SXKD ngoài công ích:

- Công trình nâng cấp, cải tạo 5 đường ngang CBTD chưa có chắn thành đường ngang lắp đặt cần chắn tự động năm 2019.
- Thi công phần TTTH đường vành đai tại dự án nút giao Ngọc Hồi, TP Nha Trang – Khánh Hòa;
- Công trình sửa chữa đường sắt và hệ thống thoát nước xí nghiệp toa xe Sài Gòn – phần TTTH.
- Nâng cấp cải tạo 64 đường ngang biển báo thành ĐNCBTD có lắp đặt cần chắn tự động và đường ngang có gác theo Quyết định 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Bảo trì kết cấu HTĐS để cho thuê cột treo cáp quang, sợi quang và nhà Trạm viễn thông;
- Gói cầu yếu 37, phần TTTH;
- Gói thầu xây lắp số 6: Thi công lắp đặt hệ thống TTTH đường sắt, dự án cải tạo nâng cấp luồng sông Sài Gòn; đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi đến Bến Súc;

- Một số dự án về TTTT liên quan vốn đầu tư phát triển của địa phương và các hoạt động dịch vụ & hợp tác kinh doanh;

* Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích: 75 tỷ (tăng 61% so với thực hiện năm 2018).

1.4. Chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN 100%

- Chất lượng duy tu thiết bị > 98,50%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2018 ($\geq 99,44\%$).

- Hiệu suất khai thác thiết bị > 99,00%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2018 ($\geq 99,51\%$).

- Độ ổn định ĐN CBTD > 99,95%, phần đầu bằng năm 2018 (100%).

- Sự cố gây chậm tàu: ≤ 3 vụ, thời gian < 90 phút (bình quân mỗi XN ≤ 1 vụ, thời gian < 30 phút), phần đầu giảm tối đa trở ngại gây chậm tàu, không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu.

- Hư hỏng thiết bị, phụ kiện TTTT < 53 vụ, giảm 5% so với năm 2018.

2. Kế hoạch đầu tư :

2.1. Theo các dự án của Tổng công ty ĐSVN:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2019: chủ yếu tập trung thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng ĐS theo kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 của Tổng Công ty ĐSVN:

- Dự án cải tạo 10 ga: Cà Ná, Sông Mao, Sông Lũy, Suối Vận, Trảng Táo, Bảo Chánh, Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hồ Nai (hạng mục TTTT) thuộc khu đoạn Nha Trang – TP Hồ Chí Minh (tờ trình số 1976/BC-ĐS ngày 15/7/2015 của Tổng công ty ĐSVN).

- Sửa chữa thiết bị tín hiệu 6502 tại 4 ga: Hồ Nai, Trảng Bom, Cà Ná, Sông Mao, tuyến ĐS Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Các dự án khác liên quan.

2.2. Theo các nguồn vốn của Công ty:

- Xây dựng xưởng TTTT Hiệp Bình Phước: Tại địa chỉ Quốc lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM (vốn KHTSCĐ của Công ty).

- Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý toàn diện hoạt động quản lý, điều hành và quản lý thiết bị trong Công ty (vốn ĐTPT của Công ty).

- Phương tiện vận tải, thiết bị (vốn KHTSCĐ & ĐTPT của Công ty).

| TT | Nội dung | Địa điểm | Kinh phí (triệu đồng) |
|-----------|---|---|----------------------------------|
| 01 | Xây dựng xưởng TTTT Hiệp Bình Phước | Quốc lộ 13, P.Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM. | 2500 |
| 02 | Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý toàn diện | Công ty, các Xí nghiệp | 300 |
| 03 | Mua xe tải nhẹ loại 1,5 tấn phục vụ SXKD (02) | Xí nghiệp TTTT Phú Khánh | 858 |
| 04 | Mua xe tải nhẹ loại 1 tấn phục vụ SXKD (01) | Xí nghiệp TTTT Thuận Hải | 383 |



3. Các giải pháp thực hiện:

Để phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019. Công ty xác định một số giải pháp trọng tâm:

- Xây dựng, điều chỉnh cơ chế, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, thực hiện nghiêm kỷ cương nề nếp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện đồng bộ giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn lao động theo mục tiêu chung của các cấp Bộ GTVT, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về công tác đảm bảo ATGTĐS.

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tình hình thu chi đúng chế độ, đúng định mức chi phí.

- Chủ động nắm bắt thông tin, tăng cường quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành để thực hiện các dự án công trình (dự án theo Quyết định 994/QĐ-TTg, công trình sửa chữa lớn, tàu điện ngầm Thành phố HCM, các dự án với địa phương...).

- Quản lý tài chính kế toán chặt chẽ theo đúng quy định, không có công nợ tồn đọng quá hạn, báo cáo quyết toán đúng thời hạn, thực hiện đầy đủ kịp thời các nghĩa vụ với Nhà nước, địa phương, người lao động và cổ đông.

- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, phụ kiện đảm bảo chất lượng, số lượng, đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD, công tác đảm bảo ATGTĐS.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra, quản lý, sử dụng vật tư, nhiên liệu dự phòng hợp lý đáp ứng SXKD, không làm tồn đọng vốn.

- Nâng cao năng lực đấu thầu và thi công các dự án công trình đáp ứng thị trường cạnh tranh; Thực hiện kịp thời các thủ tục nghiệm thu, thanh toán và thu hồi vốn khi công trình hoàn thành.

- Rà soát các định mức chi phí trực tiếp trong bảo trì SCTX thi công công trình; tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, định mức. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CB-CNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Bố trí, sắp xếp lao động đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để sử dụng phù hợp, hiệu quả; Duy trì, phát huy hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO900:2015, xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và hoạt động quản lý điều hành thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 của Công ty.

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong quản lý thiết bị TTTH; Triển khai áp dụng, thực hiện phần mềm quản lý doanh nghiệp, thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- + Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;

+ Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: Đảm bảo quy trình duy tu bảo dưỡng thiết bị, phương tiện; vận hành đúng quy trình kỹ thuật, nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa, thay thế.

+ Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm minh các sai phạm.

- Thực hiện kê khai tài sản đối với CBVC theo quy định hiện hành, giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng theo quy định, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế quy định... thực hiện công khai và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website);
 - Chủ tịch, các TV HĐQT;
 - Giám đốc, các Phó GD;
 - Trưởng Ban KS;
 - Các phòng, các XN,
 - Lưu KHVT, VT.
- { mạng }



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dũng